TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH THÀNH** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 27 - 06- 2024
V/v Ly hôn;

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Bùi Văn Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Đình Tâm; bà Trần Thị Dần

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Phạm Thị Hồng Nhung - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên toà: Bà Dương Thị Hiên – Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 06 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 21/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2024 về Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 05 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số: 20/2024/QĐST-HNGĐ ngày 11/06/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Đăng H, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Chị Bùi Thị Q, sinh năm 1997

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên toà vắng mặt anh H và chị Q (anh H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị Q vắng mặt lần thứ hai không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 22/02/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là anh Nguyễn Đăng H trình bày:

- Về hôn nhân: Anh và chị Bùi Thị Q kết hôn tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 20/10/2023 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ, chồng chung sống với nhau được một thời gian ngắn hạnh phúc, hòa thuận thì phát sinh

mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp, vợ, chồng bất đồng nhiều quan điểm sống dẫn đến bất hòa kéo dài thường xuyên cãi nhau. Anh và chị Q đã sống ly thân từ tháng 01/2024 không ai quan tâm đến ai. Đến nay anh xét thấy tình cảm vợ, chồng không còn, hạnh phúc đã thật sự tan vỡ nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn chị Bùi Thị Q.

- Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập chị Bùi Thị Q để nộp bản tự khai và thông báo tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chị Q đều vắng mặt không có lí do. Do đó không có ý kiến của chị Q trong hồ sơ vụ án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX), Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS); nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014: Xử cho anh Nguyễn Đăng H được ly hôn chị Bùi Thị Q. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Đăng H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về ly hôn đối với chị Bùi Thị Q. Chị Q cư trú tại huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Nên xác định đây là vụ án ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho các bên đương sự, nhưng chị Q vắng mặt không có lí do, nên tòa án đã tiến hành mở phiên họp vắng mặt chị Q và thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ cho chị Q theo khoản 3 Điều 210 BLTTDS. Chị Q cũng đã được triệu tập hợp lệ đến phiên hoà giải hai lần nhưng đều không đến để tham gia hoà giải nên Toà án không tiến hành hoà giải được. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 điều 207 BLTTDS.

Chị Q cũng đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Anh Nguyễn Đăng H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 BLTTDS, tòa án xét xử vắng mặt anh H và chị Q.

[2] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Đăng H và chị Bùi Thị Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 20/10/2023 tại UBND xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa và không vi phạm các điều cấm của Luật hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp. Trong cuộc sống hôn nhân vợ chồng chỉ chung sống được một thời gian rất ngắn thì xảy ra mâu thuẫn, là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ, chồng thường xuyên bất hòa. Anh H và chị Q đã sống ly thân từ tháng 01/2024 không ai quan tâm đến ai. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho anh H được ly hôn với chị Q là phù hợp.

[3] Về con chung: Vợ, chồng không có con chung anh H không yêu cầu tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản: Anh H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Anh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh H đã nộp tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Thạch Thành.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án:

1. Về hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Đăng H được ly hôn chị Bùi Thị Q.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Đăng H phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) anh H đã nộp tạm ứng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành, theo biên lai số 0002259 ngày 14/3/2024. Anh Nguyễn Đăng H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt anh Nguyễn Đăng H và chị Bùi Thị Q. Anh H và chị Q có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Thạch Thành;
- UBND xã Hoằng Thanh; huyện Hoằng Hóa; tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa

Bùi Văn Hải

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

Nguyễn Thị Thanh Thủy **Bùi Thị Bích Thủy** **Bùi Văn Hải**